

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 287/2020/HS-ST
Ngày 24 - 12 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Thùy Trinh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Tuất;

Ông Đặng Quang Hoạch.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Ông Vòng A Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 296/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 270/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2020, đối với:

- Bị cáo: Vũ Trần Minh T, sinh ngày 22 tháng 7 năm 2001, tại Đồng Nai; nơi đăng ký thường trú: xã A, huyện B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Minh N, sinh năm 1977 và bà Trần Thị Thu H, sinh năm 1981; nhân thân: Ngày 18/11/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/7/2020 đến ngày 19/7/2020 được huỷ bỏ biện pháp tạm giữ. Đến ngày 16/9/2020 bị cáo bị bắt tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Bom – có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Anh Trần Hoàng M, sinh năm 1995; nơi đăng ký thường trú: xã L, thành phố O, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: xã A, huyện B, tỉnh Đồng Nai – có mặt tại phiên tòa.

2. Anh Đậu Đình H, sinh năm 1990; nơi đăng ký thường trú: xã Đ, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông – có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Trần Thị Thu H, sinh năm 1981; nơi cư trú: xã A, huyện B, tỉnh Đồng Nai – có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Vũ Minh N, sinh năm: 1977 ; nơi cư trú: xã A, huyện B, tỉnh Đồng Nai – vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Quỳnh R, sinh năm 2003 (mẹ ruột: Bà Kiều Thị P, sinh năm 1982); cùng cư trú: xã Y, huyện B, tỉnh Đồng Nai – có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 05/7/2020 tại nhà của ông Vũ Minh N thuộc ấp xã A, huyện B, tỉnh Đồng Nai; ông N ngồi nhậu trong phòng khách cùng với ông Trần Văn E, anh Trần Hoàng M và anh Đậu Đình H (là bạn của ông E), sau đó ông E có việc nên đi về trước còn anh M, anh H ngồi nhậu cùng với ông N. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, trong lúc ngồi nhậu thì giữa anh M, anh H xảy ra cãi nhau với ông N về cách xưng hô, ly uống rượu nên ông N kêu Vũ Trần Minh T (là con của ông N) đang ngồi dưới nhà bếp lên đưa anh M, anh H về nên T đi lên và nói với ông N là anh M, anh H tự về được rồi bỏ xuống nhà bếp. Sau khi T đi xuống nhà bếp thì nghe tiếng anh M, anh H tiếp tục chửi nhau với ông N với những lời lẽ thô tục, nên T bực tức lấy 01 con dao (lưỡi dao bằng thép dài khoảng 22cm, bản rộng 04cm, cán dao bằng nhựa màu đen dài khoảng 11cm) từ dưới bếp đi lên trên nhà thì giữa T và anh M, anh H xảy ra cãi nhau và thách thức đánh nhau. Lúc này, T đứng trước sân nhà, anh M lấy 01 cái chai thủy tinh, anh H bẻ gãy chiếc đũa cầm trên tay, chạy ra đuổi đánh T nên T bỏ chạy ra ngoài đường. Do không đuổi kịp T, anh M, anh H đứng chửi và hăm dọa giết cha mẹ của T. Sau đó T điện thoại cho người bạn tên I (không rõ lai lịch nhân thân) nhờ I đến đánh anh M, anh H thì I đồng ý. Khoảng 15 phút sau I cùng khoảng 5 – 6 người (không rõ nhân thân, lai lịch) đi trên nhiều xe mô tô (không

rõ biên số) đến gặp T và cùng nhau đi vào nhà T. Khi đến trước sân nhà, T cầm dao đuổi theo anh H, anh H bỏ chạy được khoảng 30 – 40 mét thì ngã vào hàng rào lưới B40 của nhà dân, T xông đến dùng dao chém nhiều nhát vào người anh H, anh H bị ngã nằm ngửa nên đưa tay phải lên đỡ thì bị chém trúng vào tay phải, những thanh niên đi cùng T cũng xông đến dùng cây đánh anh H. Sau khi chém anh H thì T cầm dao quay lại nhà mình, thấy anh M đang vật nhau với I trong phòng khách, T xông đến dùng dao chém thì anh M đưa tay phải lên đỡ nên bị chém trúng vào tay phải. Anh M bỏ chạy, T và I đuổi theo nhưng không kịp. Anh M và anh H bị thương được đưa đến Bệnh viện đa khoa Đồng Nai điều trị và sau đó làm đơn tố cáo hành vi cố ý gây thương tích của T cùng đồng bọn. Sau khi dùng dao chém gây thương tích cho anh M, anh H, T bỏ trốn đến ngày 09/7/2020 đến Công an xã A, huyện B đầu thú, giao nộp 01 con dao dùng để chém anh M, anh H và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

- Tại bản kết luận giám định pháp y số 0610/TgT/2020 ngày 21/7/2020 của Trung tâm pháp y - Sở Y Tế Đồng Nai xác định thương tích của anh Trần Hoàng M như sau: Tồn thương đứt gân gấp cổ tay phải đã phẫu thuật khâu nối gân hiện để lại hạn chế vận động khớp cổ tay phải (Áp dụng Chương 7, mục V.3.1). Tỷ lệ: 05%; Tồn thương mẻ 1/3 giữa xương trụ tay phải (ngay dưới vị T vết thương cẳng tay phải). (Áp dụng Chương 7, mục III.4.4) Tỷ lệ: 02%; Tồn thương gãy nền đốt I ngón 3 bàn tay phải (ngay dưới vị T vết thương bàn tay phải) (Áp dụng Chương 7, mục VI.7.2). Tỷ lệ: 02%; Sẹo vết thương bàn tay phải tổng kích thước 12 x 0,2cm (Áp dụng Chương 8, mục I.2). Tỷ lệ: 02%; Sẹo vết thương cẳng tay phải kích thước 08 x 0,2cm (Áp dụng Chương 8, mục I.2). Tỷ lệ 02%

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Trần Hoàng M là: 12% (Mười hai phần trăm).

Kết luận khác: Vật gây thương Tích: vật sắc.

- Tại bản kết luận giám định pháp y số 0620/TgT/2020 ngày 23/7/2020 của Trung tâm pháp y - Sở Y Tế Đồng Nai xác định thương Tích của anh Đậu Đình H như sau Tồn thương đứt gân duỗi cổ tay trụ hiện hạn chế vận động cẳng tay phải và cổ tay phải (Áp dụng Chương 7, mục V.3.1). Tỷ lệ: 07%; Tồn thương mẻ xương trụ phải (Áp dụng Chương 7, mục III.4.4). Tỷ lệ: 01%; Sẹo cẳng tay phải kích thước 07 x 0,3cm (Áp dụng Chương 8, mục I.2) Tỷ lệ: 02%; Sẹo gốc ngón 5 tay phải kích thước 2,5 x 0,3cm (Áp dụng Chương 8, mục I.1). Tỷ lệ 01%

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Đậu Đình H là: 11% (Mười một phần trăm)

Kết luận khác: Vật gây thương Tích: vật sắc.

- Vật chứng của vụ án: 01 con dao lưỡi dao bằng thép dài khoảng 22cm, bản rộng 04cm, cán dao bằng nhựa màu đen dài khoảng 11cm đã được Công an thu giữ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL thu giữ của bà Trần Thị Thu H (là mẹ của bị can T) bị can T sử dụng để liên lạc khi thực hiện hành vi phạm tội là điện thoại của bà H, khi T lấy gọi điện thoại cho đối tượng I (không rõ lai lịch nhân thân) bà H không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả lại cho bà H.

- Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo Vũ Trần Minh T đã bồi thường cho anh Trần Hoàng M số tiền 25.000.000 đồng, bồi thường cho anh Đậu Đình H số tiền 25.000.000 đồng. Anh M và anh H đã nhận tiền, làm đơn bãi nại và không có yêu cầu gì khác (Bút lục số: 160 – 161, 183 – 187).

Tại bản Cáo trạng số: 294/CT/VKS-TB ngày 03 tháng 11 năm 2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố Vũ Trần Minh T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại các điểm b, đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện B giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

- Xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; tổng hợp hình phạt 06 tháng tù tại bản án số 248/2020/HS-ST ngày 18/11/2020. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

- Tịch thu tiêu hủy con dao bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội.

- Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tổ tụng:

Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định

của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Người làm chứng đã cung cấp đầy đủ lời khai tại Cơ quan điều tra và đã được tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng vắng mặt; căn cứ khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Vũ Trần Minh T thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo là tự nguyện, khách quan và phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản xác minh, lời khai của bị hại, lời khai của người liên quan, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Theo đó, có đủ cơ sở kết luận, vào khoảng 17 giờ ngày 05/7/2020, do có mâu thuẫn từ lời nói trong lúc nhậu tại nhà ông Vũ Minh N nên giữa T và anh M, anh H xảy ra xô xát, đánh nhau. T đã dùng 01 con dao có lưỡi dao bằng thép dài khoảng 22cm, bản rộng 04cm, cán dao bằng nhựa màu đen dài khoảng 11cm chém nhiều nhát vào người anh H và anh M gây thương tích với tỷ lệ thương tật của anh H 11% và tỷ lệ thương tật của anh M 12% (theo bản kết luận giám định pháp y số 0610/TgT/2020 ngày 21/7/2020 và số 0610/TgT/2020 ngày 23/7/2020 của Trung tâm pháp y - Sở Y Tế Đồng Nai).

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại địa phương và đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm b, đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Hơn nữa, trước lần phạm tội này, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và đang trong thời gian điều tra, truy tố. Tuy không coi đó là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện trở thành người lương thiện và có ích cho xã hội mà còn thực hiện hành vi phạm tội khác; Do đó cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo nhận thấy:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả và được bị hại bãi nại, xin giảm nhẹ

hình phạt; bản thân bị hại cũng có một phần lỗi. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao có lưỡi dao bằng thép dài khoảng 22cm, bản rộng 04cm, cán dao bằng nhựa màu đen dài khoảng 11cm là hung khí T sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã tự thỏa thuận và giải quyết xong toàn bộ vấn đề bồi thường; do đó, không xem xét giải quyết.

[6] Tổng hợp hình phạt: Bản án số 248/2020/HS-ST ngày 18/11/2020, Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bản án này đã có hiệu lực pháp luật nên cần tổng hợp hình phạt theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

[7] Đối với đối tượng I và những đối tượng khác (không rõ nhân thân, lai lịch) đã tham gia cùng T gây thương tích cho anh M và anh H; đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh, xử lý sau.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phù hợp với các nhận định nêu trên nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b, đ khoản 2 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Tuyên bố bị cáo Vũ Trần Minh T phạm tội “Cố ý gây thương Tích”.

- Xử phạt bị cáo Vũ Trần Minh T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; Tổng hợp hình phạt 06 tháng tù tại bản án số 248/2020/HS-ST ngày 18/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom; buộc bị cáo Vũ Trần Minh T phải chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm tù. Thời thời hạn tù tính từ ngày 16/9/2020; nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 10/7/2020 đến ngày 19/7/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao lưỡi dao bằng thép dài khoảng 22cm, bản rộng 04cm, cán dao bằng nhựa màu đen dài khoảng 11cm (Theo biên bản giao

nhận vật chứng, tài sản ngày 02/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Đồng Nai).

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Vũ Trần Minh T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại, NLQ;
- VKSND huyện;
- VKSND tỉnh;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND cấp xã nơi b/c cư trú;
- Sở Tư pháp;
- TAND tỉnh;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Thùy Trinh